

Bản án số: **23/2022/HS-ST**
Ngày: 16-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Nguyễn Thị Dụ
<i>Thẩm phán:</i>	Bà Trần Thanh Hải
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Đinh Cộng Hòa
	Ông Bùi Văn Nhật
	Ông Nguyễn Trần Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Tạ Thị Suối V, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1992, tại huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Đội 2, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng (Quyết định số 21-QĐ/UBKTHU ngày 19/01/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Y, tỉnh Hòa Bình); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nhân viên y tế trường tiểu học Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc T và bà Đinh Thị H ; có chồng là Phạm Tiến D và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/01/2021 đến ngày 26/01/2022; “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Duy T, Văn phòng Luật sư Vũ Duy T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; địa chỉ: Số 01 Trương Hán Siêu, tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

Bị hại:

- Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu 3, xã P, huyện P, tỉnh P; “Có mặt”.

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh T; “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1992 (chồng bị cáo Tạ Thị Suối V); địa chỉ: Xóm Đội 2, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

- Anh Phạm Tiến S, sinh năm 2000 (em chồng bị cáo Tạ Thị Suối V); địa chỉ: Xóm Đội 2, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989 (lái xe); địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; “Vắng mặt”.

- Anh Phạm Đình K, sinh năm 1971 (lái xe); địa chỉ: Xóm Đội 2, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; “Vắng mặt”.

- Anh Lê Đức Th, sinh năm 1989 (lái xe); địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Tạ Thị Suối V thấy nhiều người mua bán các loại cây hoa phong lan được người chơi gọi là lan đột biến, lan var, tự đặt tên theo đặc điểm, xuất xứ của từng loại như cây hoa phong lan: “Năm cánh trắng Phú Thọ”, “Hiển Oanh”, “Bạch Tuyết”, “Hồng Y”, “Ngọc Sơn Cước”... có giá tiền rất cao so với cây hoa phong lan gọi là lan thường hay lan xanh sạch (khi nở hoa có năm cánh hoa màu tím).

Do háms lợi nên Tạ Thị Suối V mua các cây hoa phong lan gọi là lan thường, hoặc lan xanh sạch với giá trị thấp của các nhà vườn tại Phú Thọ, Hà Nội qua mạng Internet mang về nhà, sau đó Tạ Thị Suối V quay video, chụp ảnh các cây hoa phong lan này và đưa ra thông tin quảng cáo đây là các loại hoa phong lan đột biến, lan var như “Năm cánh trắng Phú Thọ”, “Hiển Oanh”, “Bạch Tuyết”, “Hồng Y” đưa lên mạng xã hội Facebook mang tên “Nguyễn Văn L ” địa chỉ “NQ, NB” do V lập, V sử dụng các số điện thoại không chính chủ là 0339613288; 0348871182; 0348303333; 0345537340 để che giấu thông tin cá nhân của mình. Đồng thời để người mua tin tưởng V còn đưa thông tin là các cây hoa phong lan do V bán khi ra hoa sẽ chuẩn cây, chuẩn mặt hoa đúng loại cây hoa phong lan mà người mua cần; ngoài ra V cho người mua đặt cọc, nhận cây rồi mới trả tiền, sau đó gửi cây kèm các tấm thẻ nhựa in thông tin nhà vườn “Nguyễn Văn L ” giao cho khách mua cây. Khi những người này tin tưởng, mua cây hoa phong lan của V và giao tiền thì V chuyển các cây hoa phong lan thường, cây hoa phong lan xanh sạch cho người mua (khi giao cây không có nụ, không có hoa) bằng hình thức thuê lái xe Taxi chở cây hoặc gửi qua bưu điện. Khi giao nhận tiền, V sử dụng và mượn tài khoản của Phạm Tiến S (là em chồng của V), mở tại ngân hàng

Vietcombank chi nhánh N, tỉnh N, ngân hàng Agribank chi nhánh N, tỉnh N, hoặc nhận tiền qua lái xe Taxi đưa về chứ không trực tiếp giao cây hoa phong lan và nhận tiền với các bị hại.

Trong thời gian từ tháng 06/2020 đến tháng 07/2020, Tạ Thị Suối V bằng thủ đoạn gian dối như trên đã chiếm đoạt số tiền 1.982.000.000 đồng của ông Đoàn Văn C, sinh năm 1962, trú tại P, huyện P, tỉnh P và ông Phạm Văn H, sinh năm 1979, trú tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh T; trong đó chiếm đoạt của ông C số tiền 892.000.000đ, chiếm đoạt của ông H số tiền 1.090.000.000đ. Cụ thể như sau:

1. Tạ Thị Suối V chiếm đoạt số tiền 892.000.000đ của ông Đoàn Văn C, sinh năm 1962, trú tại xã P, huyện P, tỉnh P:

- Tháng 7/2020, Tạ Thị Suối V mua 04 (bốn) chậu cây hoa phong lan thường nhưng trao đổi qua tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Văn L” địa chỉ “NQ, NB”, bán cho ông Đoàn Văn C là các cây hoa phong lan đột biến (lan var) “Năm cánh trắng Phú Thọ” với số tiền là 741.000.000đ, trong đó: 01 chậu được 230.000.000đ (chậu cây số 17); 01 chậu chậu được 280.000.000đ (chậu cây số 18); 01 chậu được 175.000.000đ (chậu cây số 19); 01 chậu được 56.000.000đ (chậu cây số 20).

Tạ Thị Suối V đã thuê Bùi Văn T là lái xe ô tô, trú tại xã B, huyện Y, tỉnh Hoà Bình, chở 02 chậu cây hoa phong lan số 17, 18; thuê ông Phạm Đình K, trú tại xóm Đội 2, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình là lái xe ô tô chở chậu cây số 19 và gửi qua VIETTEL POST huyện Y, tỉnh Hòa Bình chậu cây số 20 đến nhà ông C tại Khu 3, xã P, huyện P, tỉnh P (đều là các cây không nụ, không hoa).

Ông C tin đó là các cây hoa phong lan “Năm cánh trắng Phú Thọ” như thông tin V trao đổi nên nhiều lần chuyển khoản cho V đủ số tiền 741.000.000đ vào tài khoản số 080100279623 mang tên Phạm Tiến S mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh N, tỉnh N.

- Tháng 7/2020, V mua 01 (một) chậu cây hoa phong lan thường nhưng trao đổi qua tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Văn L” là cây phong lan đột biến (lan var) “Hồng Y” bán cho ông C với số tiền là 151.000.000đ (chậu cây số 21).

Sau đó, Tạ Thị Suối V đã thuê Bùi Văn T, trú tại Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hoà Bình chở 01 (một) chậu cây hoa phong lan thường nêu trên (cây không nụ, không hoa) đến nhà ông C tại Khu 3, xã P, huyện P, tỉnh P. Ông C đã nhận cây, chuyển khoản nhiều lần đủ số tiền 151.000.000đ cho V.

2. Tạ Thị Suối V đã chiếm đoạt số tiền 1.090.000.000đ của ông Phạm Văn H, sinh năm 1979, trú tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh T:

- Tháng 7/2020, V mua 02 (hai) chậu cây và 40 (bốn mươi) kie hoa phong lan thường nhưng trao đổi qua tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Văn L” với ông H đó là cây hoa phong lan đột biến (lan var) “Năm cánh trắng Hiền Oanh” với số tiền là 600.000.000đ, trong đó: 01chậu bán được 180.000.000đ (cây số 18A); 01 chậu bán được 220.000.000đ (cây số 37A), 40 kie (đánh số 01A đến

17A) bán được 200.000.000đ (còn sống 17 kie, 23 kie đã chết).

Tạ Thị Suối V đã thuê Bùi Văn T, trú tại xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, Hoà Bình và Lê Đức Th, trú tại Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hoà Bình, là lái xe ô tô, chở các chậu cây, kie hoa phong lan thường nêu trên (cây không nụ, không hoa) đến nhà ông H tại thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Ông H tin đó là cây và các kie hoa phong lan “Năm cánh trắng Hiền Oanh” như thông tin V đã trao đổi nên đã chuyển tiền mặt 580.000.000đ cho V qua lái xe ô tô, chuyển khoản 20.000.000đ vào số tài khoản 3305305191120 mang tên Phạm Tiến S mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh N, tỉnh N. Tạ Thị Suối V đã nhận đủ số tiền 600.000.000đ.

- Tháng 7/2020, V mua 01 (một) cây và 05 (năm) kie hoa phong lan thường nhưng trao đổi qua tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Văn L” với ông H đó là cây hoa phong lan đột biến (lan var) “Hồng Y”, kie hoa phong lan “Năm cánh trắng Bạch Tuyết” với số tiền là 490.000.000đ, trong đó: 01 chậu bán được 250.000.000đ; (chậu này đã tách thành 06 chậu hoa phong lan được đánh số từ 19A đến 24A); bán 05 (năm) kie hoa phong lan được 240.000.000đ (số 26A, 27A, 31A, 33A, 36A).

Tạ Thị Suối V thuê Bùi Văn T, trú tại xã B, huyện Y, tỉnh Hoà Bình là lái xe ô tô chở các chậu cây hoa phong lan thường trên (cây không nụ, không hoa) đến nhà ông H tại thị trấn T, huyện T, tỉnh T. Ông H đã chuyển 490.000.000đ tiền mặt cho bị cáo V thông qua lái xe ô tô. Bị cáo V đã nhận đủ số tiền 490.000.000đ từ lái xe.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của ông C và ông H, Tạ Thị Suối V vứt bỏ, không sử dụng các số sim điện thoại đã dùng để liên lạc với ông C, ông H, không sử dụng tài khoản “Nguyễn Văn L”, địa chỉ “NQ, NB” với mục đích để ông C, ông H khi phát hiện cây hoa phong lan mua của V không đúng như V cam kết thì không tìm được V.

Số tiền 1.982.000.000 đồng chiếm đoạt được của các bị hại, Tạ Thị Suối V đã chi tiêu, sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Kết luận giám định số 4637/C09-TT3, ngày 23/9/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận giám định trình tự GEN (ADN) các mẫu lá cây hoa phong lan do ông Đoàn Văn C, ông Phạm Văn H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra với mẫu so sánh là loại lan, hoa phong lan phi điệp có hoa màu tím được dân địa phương trồng làm hoa cảnh. Kết luận như sau:

“1. Các mẫu ký hiệu 5, 9, 17, 18A HO, 21, 22A, 26A, 35A và 1B gửi giám định đều là lá của loài Lan và có đặc điểm hình thái lá tương đồng với lá các loài Lan thuộc Chi Dendrobium (Chi Hoàng thảo). Chi Dendrobium thuộc họ Lan có tên khoa học là Orchidaceae Juss.

2. Các mẫu ký hiệu 5, 9, 17, 18A HO, 21, 22A, 26A, 35A và 1B gửi giám định đều có trình tự gen (ADN) tương đồng với trình tự gen (ADN) của hai loài Lan có tên khoa học là Dendrobium parishii (Song hồng, Hoàng thảo tím) và Dendrobium anosmum (Lưỡng điểm hạc, Phong lan, Giả hạc, Giả hạc tím).”

Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS, ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình, kết luận: Tổng giá trị các chậu phong lan được đánh số từ 01A đến 37A và các chậu cây phong lan được đánh số từ 01 đến 21 tại thời điểm tháng 7/2020 có tổng giá trị là 36.600.000đ (ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Tại Kết luận giám định số: 69/KLGD-CAT-PC09 ngày 05/4/2021, Kết luận giám định số: 222/KLGD-CAT-PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: Chữ viết tay “Nguyễn Văn L” tại mặt trước của 06 vỏ phong bì do Tạ Thị Suối V gửi kèm khi bán cây hoa phong lan cho hai bị hại Đoàn Văn C, Phạm Văn H (ông H và ông C giao nộp cho Cơ quan điều tra) với chữ viết của Tạ Thị Suối V là do cùng một người viết ra.

Ngoài ra, ông Đoàn Văn C, ông Phạm Văn H còn tố giác Tạ Thị Suối V đã bán hoa phong lan cho hai ông, chiếm đoạt của hai ông số tiền 2.963.000.000đ (bán cho ông C 16 cây số tiền 1.633.000.000đ, bán cho ông H 11 cây và 50 kie số tiền 1.330.000.000đ). Ngày 27/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định tách vụ án hình sự số 08/QĐ-VPCQCSĐT, tách hành vi của Tạ Thị Suối V bán cây phong lan theo đơn tố giác của cho ông C và ông H, số tiền 2.963.000.000đ để điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau (Bút lục 111).

Đối với anh Phạm Tiến D (chồng bị cáo V), anh Phạm Tiến S (em chồng bị cáo V), bà Nguyễn Thị O (mẹ chồng bị cáo V); ba người này không biết gì về hành vi phạm tội của Tạ Thị Suối V, không được hưởng lợi từ việc bị cáo V chiếm đoạt tài sản của bị hại nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với lái xe Bùi Văn T, Lê Đức Th, Phạm Đình K là những người vận chuyển thuê cây hoa phong lan cho bị cáo V để giao cho ông C và ông H, ba người này không được bàn bạc, không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của bị cáo V nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P2 ngày 16 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Tạ Thị Suối V về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thị Suối V khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố Tạ Thị Suối V về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ buộc tội, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Thị Suối V từ 7 đến 8 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Suối V, luật sư Vũ Duy T đồng tình với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Tạ Thị Suối V về

tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; con còn nhỏ; gia đình bên nội, bên ngoại và gia đình bên chồng bị cáo có nhiều người có công với cách mạng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo ở khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới khung là có căn cứ. Tuy nhiên, về tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xem xét lại vì bị cáo V bị truy tố theo điểm a “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đ trở lên” khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, nay lại áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên là bất lợi cho bị cáo. Về hình phạt, Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Thị Suối V mức án 07 năm tù; về phạt bổ sung, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thực hiện lời nói sau cùng: Bị cáo V trình bày vì hám lợi nên đã phạm tội, bị cáo xin lỗi ông Đoàn Văn C và ông Phạm Văn H. Ông C, ông H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tạ Thị Suối V.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo Vân;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Về tội danh, khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Tạ Thị Suối V phù hợp với Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, Biên bản đối chất, phù hợp với:

- Vật chứng đã thu giữ: Các chậu hoa Phong lan, một số ảnh chụp, usb chứa các file ảnh chụp cây hoa phong lan mà V đã bán cho ông Đoàn Văn C và ông

Phạm Văn H. Gồm các chậu cây số 17, 18, 19, 20, 21, 18A, 19A, 20A, 21A, 22A, 23A, 24A, 26A, 27A, 31A, 33A, 36A, và 17 ki được đánh số từ 1A đến 17A; 12 tấm thẻ nhựa (“kẹp chì”) in dòng chữ “Nguyễn Văn L , SĐT: 0349971182”; 05 vỏ phong bì, mặt trên, góc trái phong bì có ghi “Nguyễn Văn L”, số điện thoại 0339613288, 0349971182 (BL558, 559, 567, 568, 569); 01 vỏ phong bì có ghi tên, địa chỉ, số điện thoại của ông Phạm Văn H và chữ viết có nội dung “thu hộ 500.000.000tr Năm trăm triệu” (BL551).

- Các kết luận giám định: Kết luận giám định số 4637/C09-TT3, ngày 23/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Kết luận giám định số: 69/KLGD-CAT-PC09 ngày 05/4/2021 và Kết luận giám định số: 222/KLGD-CAT-PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình;

- Kết quả định giá tài sản số 06 ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Lời khai của bị cáo V còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

[4] Có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi, Tạ Thị Suối V đã mua các cây hoa phong lan thường, xanh, sạch có giá trị thấp (mua qua mạng Internet) mang về nhà, quay video trực tiếp các cây phong lan (đã ra hoa) và chụp ảnh các cây hoa phong lan này, đưa ra thông tin quảng cáo là hoa phong lan đột biến, lan var có giá trị cao như “Năm cánh trắng Phú Thọ”, “Hiển Oanh”, “Bạch Tuyết”, “Hồng Y”, đưa lên mạng xã hội Facebook mang tên “Nguyễn Văn L ” địa chỉ “NQ, NB” do bị cáo V lập ra; cam kết khi ra hoa sẽ chuẩn cây, chuẩn mặt hoa, đúng loại cây mà bị cáo V đã quảng cáo. Để che giấu thông tin thật của mình, bị cáo V sử dụng 04 sim điện thoại không đăng ký chính chủ (sim rác) 0339613288, 0348871182, 0348303333, 0345537340 để liên lạc với bị hại. Để người mua thêm tin tưởng, bị cáo V cho người mua đặt cọc, nhận cây rồi mới trả tiền. Khi giao cây cho bị hại, bị cáo V còn gửi kèm các tấm thẻ nhựa do bị cáo V đặt mua trên mạng in thông tin nhà vườn “Nguyễn Văn L ”, số điện thoại 0348871182, đánh mã số giao cho người mua. Khi bị hại tin tưởng chuyển tiền cho bị cáo V thì bị cáo V chuyển các cây hoa phong lan thường, xanh, sạch (không có nụ, không có hoa) cho người mua; thuê lái xe taxi chở cây, gửi cây qua bưu điện. Việc bị cáo nhận tiền bán cây hoa phong lan cho bị hại được thực hiện thông qua tài khoản của em chồng bị cáo V là Phạm Tiến S (mở tại ngân hàng Vietcombank, ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N, tỉnh N), thuê lái xe chở cây cho bị hại và nhận tiền mặt của bị hại mang về cho bị cáo.

Trong thời gian từ tháng 06/2020 đến tháng 07/2020, bị cáo V bằng thủ đoạn gian dối như trên đã chiếm đoạt của bị hại là ông Đoàn Văn C và ông Phạm Văn H tổng số tiền 1.982.000.000đ, trong đó chiếm đoạt của ông Đoàn Văn C số tiền 892.000.000đ, của ông Phạm Văn H số tiền 1.090.000.000đ. Sau khi chiếm đoạt được tiền của ông C và ông H, bị cáo V vứt bỏ các sim điện thoại đã sử dụng để liên lạc với bị hại, hủy bỏ tài khoản Facebook “Nguyễn Văn L”, địa chỉ “NQ, NB”, mục đích để ông Đoàn Văn C, ông Phạm Văn H khi phát hiện cây hoa phong lan mua của V không đúng như V cam kết sẽ không tìm được V.

[5] Như vậy, bị cáo Tạ Thị Suối V đã có hành vi gian dối đối với ông Đoàn Văn C và ông Phạm Văn H, đưa ra những thông tin sai sự thật để đánh lừa bị hại là cây hoa phong lan bị cáo bán có giá trị cao, chuẩn cây chuẩn hoa như quảng cáo, làm cho ông C và ông H tin giả là thật nhằm chiếm đoạt số tiền 1.982.000.000 đồng của ông C và ông H. Hành vi của bị cáo V thực hiện cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Tạ Thị Suối V về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a (chiếm đoạt tài sản có giá trị 500.000.000 đồng trở lên) khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Tạ Thị Suối V nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 1.982.000.000đ của bị hại. Tội phạm do bị cáo Tạ Thị Suối V thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của hai người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tạ Thị Suối V thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của hai bị hại, mỗi bị hại đều trên 500.000.000đ thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên”, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo V đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền 1.982.000.000đ cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian chuẩn bị xét xử, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T có văn bản xác nhận về việc bị cáo cung cấp nhiều thông tin có giá trị về một đối tượng có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giúp cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T khám phá được vụ án (Văn bản số 10/PA09 ngày 22/3/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T); đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; về hoàn cảnh gia đình, bị cáo có ông nội (Tạ Văn C) và bà nội (Nguyễn Thị T) tham gia dân công hỏa tuyến; có ông ngoại (Đinh Văn P) là liệt sỹ; ông nội chồng của bị cáo (Phạm Văn V) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất; bà nội chồng của bị cáo (Đinh Thị T) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; hơn nữa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo V đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, được chấp nhận. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo V thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của hai bị hại, mỗi bị hại đều trên 500.000.000đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” quy định

tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo V đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[9] Qua xem xét khách quan, toàn diện vụ án; động cơ, mục đích phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo thấy rằng, bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo V mức án dưới khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Thị Suối V mức án dưới khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Ý Kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo V đề nghị xử phạt bị cáo V mức án thấp nhất là có cơ sở, được chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Tiến D (chồng bị cáo V) đã bồi thường đầy đủ số tiền 1.982.000.000 đồng cho hai người bị hại, cụ thể bồi thường cho ông Đoàn Văn C số tiền 892.000.000 đồng; bồi thường cho ông Phạm Văn H số tiền 1.090.000.000 đồng.

[12] Về Vật chứng, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại di động của Tạ Thị Suối V. Xét thấy bị cáo V sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 35 chậu cây phong lan bao gồm:

+ 05 (năm) chậu cây phong lan do ông Đoàn Văn C giao nộp (chậu cây số 17, chậu cây số 18, chậu cây số 19, chậu cây số 20, chậu cây số 21);

+ 30 (ba mươi) chậu cây phong lan do ông Phạm Văn H giao nộp (chậu cây số 1A đến 24A, chậu cây số 26A, chậu cây số 27A, chậu cây số 31A, chậu cây số 33A, chậu cây số 36A, chậu cây số 37A). Xét thấy, 35 chậu cây phong lan là của bị cáo, còn giá trị sử dụng, tuyên trả lại cho bị cáo Tạ Thị Suối V.

- 12 tấm thẻ nhựa màu xanh bên trên đề chữ: Nguyễn Văn L SĐT 0349971182. Xét thấy, 12 tấm thẻ nhựa màu xanh là chứng cứ vụ án nên cần phải lưu theo hồ sơ vụ án.

[13] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng, tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố Tạ Thị Suối V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xử phạt Tạ Thị Suối V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày Tạ Thị Suối V đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ 14/01/2021 đến ngày 26/01/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt đề chữ: “Bộ Công an - Công an tỉnh Hòa Bình; Điện thoại của Tạ Thị Suối V”. Mặt sau có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký thành phần tham gia niêm phong. Thiếu tá Nguyễn Mạnh Tuấn. Tạ Thị Suối V. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB - GNVC ngày 01/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

- Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Suối V: 35 (ba mươi lăm) chậu cây phong lan: Chậu cây số 1A đến 24A, chậu cây số 26A, chậu cây số 27A, chậu cây số 31A, chậu cây số 33A, chậu cây số 36A, chậu cây số 37A; chậu cây số 17; chậu cây số 18; chậu cây số 19; chậu cây số 20; chậu cây số 21. Toàn bộ 35 chậu cây phong lan được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình gửi, lưu giữ, chăm sóc, bảo quản tại Vườn Lan Tây Bắc, địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35/BB - GNVC ngày 27/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, công văn số 401/VPCQCSĐT ngày 29/4/2022 của cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tạ Thị Suối V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Huyện ủy Y, tỉnh Hòa Bình;
- Đảng bộ xã Đa Phúc, Yên Thủy, Hòa Bình;
- Trường tiểu học Đ, xã Đ, Yên Thủy, Hòa Bình;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Dụ